

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh, chỉ rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng thực hiện hiệu quả trong thời gian tới.

b) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện Luật PBGDPL và công tác PBGDPL.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, khách quan và toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh cũng như trong phạm vi từng sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; bảo đảm đúng nội dung, mục đích và tiến độ đề ra.

b) Nội dung tổng kết phải bám sát các quy định của Luật PBGDPL, kết quả đạt được và những yêu cầu đặt ra trong việc triển khai thi hành Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh; theo đúng Kế hoạch của Bộ Tư pháp; phản ánh đúng tình hình thực tế, phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể.

c) Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo việc tổng kết, đảm bảo có sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nội dung tổng kết.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Nội dung, mốc thời gian báo cáo tổng kết

a) Nội dung báo cáo: Thực hiện theo Đề cương và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này.

b) Mốc thời gian báo cáo: Tính từ ngày 01/01/2013 đến hết ngày 30/6/2022.

2. Hình thức tổng kết

a) Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Tùy theo tình hình thực tế, các thành các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết phù hợp, hiệu quả.

3. Khen thưởng

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa đề xuất khen thưởng theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, tùy theo tình hình thực tế, tổ chức tổng kết, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tại đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Việc xem xét khen thưởng theo quy định về thi đua và khen thưởng, kết quả triển khai thi hành Luật PBGDPL của các đơn vị, địa phương, kết quả đánh giá công vụ hằng năm và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả 10 năm thực hiện Luật PBGDPL trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, các chuyên trang, chuyên mục của báo, đài.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp chủ trì thực hiện truyền thông về kết quả PBGDPL của tỉnh.

b) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

c) Thời gian thực hiện: Quý III/2022.

d) Sản phẩm: Các tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông được đăng tải.

2. Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu PBGDPL, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... phục vụ công tác PBGDPL trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL. Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 7 và 8/2022.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Tư pháp qua địa chỉ hộp thư điện tử pbgdpldongnai@gmail.com **trước ngày 31/7/2022**. Sở Tư pháp tổng hợp, lựa chọn và gửi Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp **trước ngày 15/8/2022**.

d) Sản phẩm: Tài liệu PBGDPL, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh.

3. Xây dựng báo cáo tổng kết

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc, UBND các huyện, thành phố.

b) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2022.

c) Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

4. Tổ chức Hội nghị tổng kết trên phạm vi toàn tỉnh

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 11/2022, tổ chức cùng với Lễ tổng kết và trao giải Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022” (sẽ có Kế hoạch cụ thể riêng).

5. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL và công tác PBGDPL

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2022.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết của tỉnh lấy từ nguồn kinh phí công tác PBGDPL năm 2022 đã cấp cho Sở Tư pháp.

2. Kinh phí thực hiện tổng kết thi hành Luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa được bảo đảm từ ngân sách của đơn vị, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng kết thi hành Luật PBGDPL.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn tiêu chí, trình tự, thủ tục khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật PBGDPL theo quy định về thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

d) Tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật PBGDPL theo quy định.

e) Tham mưu Chủ tịch UBND xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 20/8/2022** để báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

Phối hợp Sở Tư pháp hướng dẫn tiêu chí, trình tự, thủ tục khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật PBGDPL; trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các cơ quan ngành dọc

a) Thực hiện tổng kết thi hành Luật PBGDPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng Báo cáo tổng kết theo Đề cương và các biểu mẫu kèm theo Kế hoạch này gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 05/8/2022**.

b) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật PBGDPL theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

4. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

a) Chủ động đưa tin, bài, xây dựng phóng sự, chương trình truyền thông về kết quả 10 năm thực hiện Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh, chú trọng truyền thông về các mô hình PBGDPL mới, hiệu quả.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tuyên truyền, PBGDPL trên các chuyên trang, chuyên mục của Báo, Đài.

5. UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

a) Thực hiện tổng kết thi hành Luật PBGDPL trên địa bàn; tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết theo Đề cương và các biểu mẫu kèm theo Kế hoạch này gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 05/8/2022**.

b) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật PBGDPL theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, THNC;



Cao Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIỂU MẪU

PHIẾC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 14/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/ Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/ Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Danh mục các chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai

STT	Năm ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành



ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 14/7/2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

a) Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

c) Hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo những vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện trách nhiệm của Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định của Luật PBGDPL.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và thành viên Hội đồng

3. Kết quả triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL

a) Nội dung PBGDPL: Nêu rõ kết quả PBGDPL theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL; số lượng văn bản được PBGDPL

b) Hình thức PBGDPL:

- Nêu rõ kết quả triển khai thực hiện trên thực tế các hình thức PBGDPL quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (đối với từng hình thức, đề nghị nêu rõ tình hình thực hiện thường xuyên hay không thường xuyên; tính khả thi, phù hợp, hiệu quả áp dụng từng hình thức; thống kê số liệu cụ thể việc thực hiện tại Phụ lục II).

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng tạo được áp dụng.

c) Kết quả triển khai PBGDPL cho đối tượng đặc thù quy định tại Mục 2 Chương II Luật PBGDPL.

Tập trung nêu rõ các nội dung, hình thức PBGDPL đã được áp dụng, các hoạt động PBGDPL cụ thể được triển khai đối với từng đối tượng đặc thù; từ đó

phân tích những chuyên biến về hành vi, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đối tượng này sau khi được PBGDPL. Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

5. Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường

Nêu kết quả triển khai các hoạt động phối hợp xây dựng các giáo trình, giáo cụ trong chương trình tại từng cấp học (giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học); việc chuẩn hóa, xây dựng đội ngũ giáo viên; giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

6. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL

Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

7. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL

a) Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL.

b) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thuộc phạm vi quản lý.

c) Về kinh phí cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác PBGDPL và kinh phí triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về PBGDPL do bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương triển khai đến các sở, ban, ngành và địa phương đang chủ trì thực hiện. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật PBGDPL đến nay.

d) Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

8. Việc thực hiện trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL

Đánh giá chính xác việc thực hiện trách nhiệm của các chủ thể cụ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật PBGDPL (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

9. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL

Đánh giá tác động trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PBGDPL (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật PBGDPL (nếu có), trong đó tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:

- a) Các quy định chung trong công tác PBGDPL (phạm vi điều chỉnh; chính sách, nguyên tắc về PBGDPL; nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL; những hành vi bị cấm).
- b) Xã hội hóa trong công tác PBGDPL.
- c) Hội đồng phối hợp PBGDPL.
- d) Ngày Pháp luật Việt Nam.
- đ) Nội dung và hình thức PBGDPL.
- e) PBGDPL cho đối tượng đặc thù.
- g) Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- h) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL.
- i) Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở.
- k) Điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.
- l) Vấn đề khác (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- a) Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật PBGDPL (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).
- b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật PBGDPL.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Kiến nghị về các biện pháp tổ chức thi hành Luật.